

Bản án số: 54/2023/DS-ST

Ngày: 18 - 9 - 2023.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Mai
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 272/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T.

Trụ sở: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm; Chức danh: Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp: Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Ngọc M. Văn bản ủy quyền số 1247/2020/UQ-TTT ngày 27/4/2020.

(vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Nguyễn Hào H, sinh năm 1968.

Địa chỉ thường trú: Trần Quang Diệu, Phường B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Lê Văn Sỹ, Phường B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T có Lê Ngọc M đại diện trình bày:

Ngày 18/4/2011, ông Hoàng Nguyễn Hào H có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông H thẻ tín dụng Visa số thẻ 472074-3864 với hạn mức sử dụng là 17.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp tín dụng, ông H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 228.732.456 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 220.621.368 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng thẻ ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng thỏa thuận tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc nhắc nhở.

Ngày 26/01/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với ông H.

Tính đến ngày 18/9/2023, ông Hoàng Nguyễn Hào H còn nợ tổng số tiền 46.483.351 đồng, trong đó nợ gốc là 17.016.847 đồng, lãi quá hạn là 29.466.504 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Nguyễn Hào H phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T toàn bộ tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/9/2023 là 46.483.351 đồng (bốn mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn ba trăm năm mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 17.016.847 đồng, lãi quá hạn là 29.466.504 đồng. Việc trả tiền phải thực hiện một lần ngay khi quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra ông Hoàng Nguyễn Hào H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 19/9/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T ngày 18/4/2011 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Vì đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T chỉ yêu cầu cá nhân ông Hoàng Nguyễn Hào H là người vay có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Hoàng Nguyễn Hào H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T có ông Lã Ngọc M đại diện vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Hoàng Nguyễn Hào H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Hoàng Nguyễn Hào H có địa chỉ cư trú Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

Tại đơn đề ngày 09 tháng 8 năm 2023, ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Hoàng Nguyễn Hào H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt. Căn cứ qui định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Hoàng Nguyễn Hào H.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Về nợ gốc Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được Ngân hàng phê duyệt ngày 18/4/2011 và Bản các điều khoản và điều kiện sử

dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T thì giữa chủ thẻ là ông Hoàng Nguyễn Hào H và bên phát hành thẻ là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng Visa số thẻ 472074-3864, với hạn mức sử dụng là 17.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T. Việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với qui định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự và qui định tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ các Bảng tóm tắt sao kê do Ngân hàng và Sao kê chi tiết giao dịch của Hoàng Nguyễn Hào H có số chứng minh nhân dân 023653795 do Ngân hàng cung cấp thì ông H kích hoạt thẻ và bắt đầu sử dụng thẻ từ tháng 25/6/2011 đến ngày 26/01/2020 và có thanh toán đều cho Ngân hàng, nhưng đến tháng 25/9/2019 thì ngưng thanh toán. Trong thời gian sử dụng thẻ ông H thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 228.732.456 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 220.621.368 đồng. Trong đó có phí trễ hạn, phí vượt hạn mức, phí thường niên, phí thông báo giao dịch, lãi trong hạn. Sau khi trừ hết các khoản thì số tiền gốc còn lại là 17.016.847 đồng. Kể từ tháng 10/2019 đến nay ông H không trả nợ cho Ngân hàng thêm bất kì khoản tiền nào khác, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm Điều 280, Điều 466 của Bộ luật Dân sự và các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu ông H phải trả số tiền gốc 17.016.847 đồng là phù hợp với khoản 1, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở để chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 18/9/2023) là: 29.466.504 đồng và buộc ông H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi ông Quang sử dụng thẻ đến nay lãi suất trong hạn được tính là 2,6%/tháng; lãi quá hạn là 3,9%/tháng là phù hợp với Điều 280 Bộ luật Dân sự, khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước. Xét trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng, bị đơn ông Hoàng Nguyễn Hào H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông H sang nợ quá hạn kể từ ngày 26/01/2020 là phù hợp. Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T về việc buộc bị đơn ông Hoàng Nguyễn Hào H phải trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 18/9/2023) là: 29.466.504 đồng và buộc ông Hoàng Nguyễn Hào H phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng

Thương mại Cổ phần Sài Gòn T là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Nguyễn Hào H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T:

Ông Hoàng Nguyễn Hào H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T tổng số tiền nợ là 46.483.351 đồng (bốn mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn ba trăm năm mươi một đồng). Trong đó gồm: tiền nợ gốc: 17.016.847 đồng (mười bảy triệu không trăm mười sáu ngàn tám trăm bốn mươi bảy đồng) và tiền nợ lãi quá hạn: 29.466.504 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm linh bốn đồng). Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Hoàng Nguyễn Hào H còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên số dư nợ gốc, kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2023 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ với mức lãi suất theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng của ông Hoàng Nguyễn Hào H được Ngân hàng phê duyệt 18/4/2011 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Hoàng Nguyễn Hào H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.324.168 đồng (hai triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi tám đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 512.803 đồng (năm trăm mười hai ngàn tám trăm linh ba đồng) theo Biên lai thu số 0032724 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T và ông Hoàng Nguyễn Hào H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hoa